|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn****15/2/2024** | **Lớp** | **6C** | **6D** | **6E** |
| **Tiết** | **1** | **4** | **2** |
| **Ngày dạy** | **6/3** | **4/3** | **6/3** |

**TIẾT 72,74: BÀI 20.**

**SÔNG VÀ Hồ.**

**NƯỚC NGẦM VÀ BÀNG HÀ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU** :

*Yêu cầu cần đạt:*

**1. Kiến thức**:

• Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.

• Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.

• Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

• Có ý thúc sử dụng hợp li và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm:

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu****a. Mục đích:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.**b. Nội dung:** Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh**d. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV: nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà là nguồn nước ngọt chính trên Trái Đất. Các nguồn nước; này có vai trò như thế nào đối với tự nhiên và đời sổng con người? Làm thế nào để sử dụng chúng đạt hiệu quá cao?HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mớiHS: Lắng nghe, vào bài mới |

 |
|  **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 2.1: Sông, hồ****a. Mục đích:** HS biết được khái niêm, cấu tạo, vai trò cảu nước của sông và hồb. Nội dung: Sông, hồ**c. Sản phẩm:** bài thuyết trình và sản phẩm của HS**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****a/ Sông**? Sông là gì?? Những nguồn cung cấp nước cho dòng sông GV: Cho HS quan sát bảng số liệu ( 71SGK)

|  |  |
| --- | --- |
|  Nguồn cung cấp |  |
| Diện tích |  |
| Sông chính |  |
| phụ lưu |  |
|  |  |

GV: Em hây nêu mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cung cấp nước sông? Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là gì?**b/ Sứ dụng tồng hợp nước sông, hồ**1/ Em hãy cho biết nước sông, hồ có vai trò như thề nào đối với đời sống và sản xuất..2. Đọc thông tin trong mục b, quan sát hình 2 và dựa vào hiểu biết của em, hãy cho biết việc sử dụng tồng hợp nước sông, hồ có thề mang lại những lợi ích gì. Nêu ví dụHS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | **1/ Sông, hồ** **a/ Sông.** - Sông là dòng chảy thường xuyên của nước, tương đối ổn định trên bề mặt lục đia . - Nguồn cung cấp cho sông: Nước mưa, nước ngầm, băng tuyết tan.- Diện tích đất đá cung cấp nước thường xuyên cho sông gọi là lưu vực sông . - Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là hệ thống sông.**b/ Sứ dụng tồng hợp nước sông, hồ** .Nước sông, hồ được con người sử dụng vào nhiều mục đích: giao thông, du lịch, nước cho sinh hoạt, tưới tiêu, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản, làm thuỷ điện. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**HS: Trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài |

 |
| **Hoạt động 2.2: Nước ngầm (nước dưới đất)****a. Mục đích:** HS biết được các yếu tố tạo nên lượng nước ngầm. và giá trị của nguồn nước ngầm. **b. Nội dung:** Tìm hiểu Nước ngầm (nước dưới đất)**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV Dựa vào hình 3, em hãy cho biết nước ngẩm được hình thành như thế nào.2. Nước ngầm chủ yếu được sử dụng vào mục đích gì?3. Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầmHS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **2/ Nước ngầm (nước dưới đất)**- các yếu tố tạo nên lượng nước ngầm :Lượng nước ngầm nhiều hay ít, mực nước ngầm nông hay sâu phụ thuộc vào địa hình, nguồn cung cấp nước và lượng bốc hơi,...-Vai trò: nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước tưới quan trọng trên thế giới. Nước ngẩm góp phần ổn định dòng chảy của sông ngòi; đồng thời, cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sự sụt lún |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**HS: Trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài |

 |
| **Hoạt động 2.3: Băng hà (sông băng)****a. Mục đích:** HS biết được vai trò của băng hà đối với tự nhiên và đời sống con người**b. Nội dung:** Tìm hiểu Băng hà (sông băng)**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV: HS đọc thông tin SGK và cho biếtVai trò của băng hà đối với tự nhiên và đời sống con ngườiHS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | **3/ Băng hà (sông băng)**Băng hà góp phần điều hoà nhiệt độ trên Trái Đất, cung cấp nước cho các dòng sông |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**HS: Trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài |

 |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.****a. Mục đích:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học **b. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm **c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh**d. Cách thực hiện.**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** |
| GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay.HS: lắng nghe |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** |
| HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** |
| HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** |
| GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học |

 |
| **Hoạt động 4. Vận dụng****a. Mục đích:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức **c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV: HS hoàn thành các yêu cầu sau.1/ Thu thập thông tin và cho biết trong các sông: sông Đà, sông Luộc, sông Đuống, sông Lô, sông nào là phụ lưu, sông nào là chi lưu của sông Hồng.2/ Việc khai thác nước ngầm vượt quá giới hạn cho phép sẽ gây ra hậu quả như thế nào?HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**HS: trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.  |

 |